

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 644/2019/HC-PT
Ngày: 09-7-2019
V/v khiếu kiện quyết định hành
chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Thẩm phán: 1/ Bà Mai Thị B Tú

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông
Tôn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 618/2018/TLPT-HC
ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 05/6/2018
của Tòa án nhân dân quận Tân Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2958/2019/QĐHC-PT ngày
28 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

1. Ông Huỳnh Văn A, sinh năm 1945, địa chỉ: 87/3 Nguyễn Sỹ Sách,
Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Huỳnh Trí B, sinh năm 1969, địa chỉ: 87/3 Nguyễn Sỹ Sách,
Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Trí B: Ông Huỳnh Văn A
là đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền số 007432 ngày 05/03/2013
tại Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Người khởi kiện: Ông Biện Ngọc C, Luật sư Văn phòng luật sư Lâm Kim Hùng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 387A Trường Chinh, Phường 14, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Châu Minh D, đại diện ủy quyền theo giấy ủy quyền số 1652/UQ-UBND ngày 15/8/2016.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 144/5 Âu Cơ, Phường 9, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình: Ông Nguyễn Hoàng E là đại diện theo pháp luật.

2. Bà Huỳnh Thị F, sinh năm 1937, địa chỉ: 111 Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Dương G, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 28 tháng 01 năm 2013, ông Huỳnh Văn A trình bày: Vào năm 1953, bà Bành Thị H là mẹ ông A có thuê đất của bà Nguyễn Thị H để làm nhà ở và canh tác với diện tích $3.654m^2$. Sau đó, bà H được Ủy ban nhân dân quận Tân Bình ra Quyết định số 156/QĐ-UB ngày 10/12/1983 giao cho tiếp tục sử dụng. Vào năm 1994, bà K đã cho một phần nhà đất trong tổng diện tích $3.654m^2$ trên cho con cháu để ra ở riêng, cụ thể đã cho 05 người cháu mỗi người $400m^2$ và vợ ông A $300m^2$, các phần đất này các con cháu đã xây nhà ở ổn định và không có tranh chấp. Hiện tại phần đất còn lại của bà H để lại có diện tích thực tế là $1002m^2$.

Năm 1999 thực hiện chủ trương kê khai nhà đất, bà H và các con cháu có làm thủ tục theo quy định, theo đó phần diện tích còn lại của bà H là $1.328m^2$ (thực tế chỉ là $1.002m^2$) và đã xây Fòng rào ngăn cách với các phần đất liền kề mà bà H đã cho các con cháu (Theo bản vẽ của Công ty Adec đã được kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006).

Năm 2001, bà H qua đời để lại biên bản họp nội bộ không cho bà Huỳnh Thị F tranh chấp nhưng bà F vẫn tranh chấp chia tài sản thừa kế do

mẹ để lại. Vụ án được Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử theo Bản án số 111/2007/DSST ngày 26/11/2007 và bị kháng cáo xử phúc thẩm tại Bản án số 103/2008/DSPT ngày 23/01/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo nội dung của Bản án dân sự phúc thẩm số 103/2008/DSPT ngày 23/01/2008 đã tuyên như sau: *Tạm giao quyền sử dụng 664m² đất thuộc căn nhà số 20/2 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình cho ông Huỳnh Văn A, vị trí (theo Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Adec lập ngày 23/11/2006 được Phòng Quản lý đô thị kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006) cạnh các hướng Tây Bắc, Tây Nam, Đông Bắc là ranh hiện hữu, cạnh Đông Nam song song với cạnh Tây Bắc kéo dài cho đủ diện tích. Tạm giao quyền sử dụng 664m² đất thuộc căn nhà số 20/2 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Huỳnh Thị F vị trí (theo Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Adec lập ngày 23/11/2006 được Phòng Quản lý đô thị kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006) cạnh hướng Tây Nam và hướng Đông Bắc là ranh đất hiện hữu, cạnh hướng Tây Bắc tiếp giáp với diện tích 664m² đất tạm giao cho ông Bòn, cạnh Đông Nam song song với cạnh Tây Bắc kéo dài cho đủ diện tích.*

Sau khi bản án phúc thẩm tuyên, ông Ahoàn toàn thống nhất ý kiến theo nội dung trên và chuẩn bị các bước để thỏa thuận thi hành án.

Trong quá trình thi hành bản án dân sự phúc thẩm số 103/2008/DSPT ngày 23/01/2008, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đã tiến hành phân chia không đúng với nội dung của bản án. Thay vì giao phần đất trống phía bên phải căn nhà số 20/2 hướng từ trong nhà nhìn ra thì Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình tiến hành giao và cưỡng chế phần đất kẹp hông 3,8m rồi sát trước mặt căn nhà số 20/2. Việc này dẫn đến diện tích giao cho bà F không đủ 592/664m² và cũng không có cạnh Đông Bắc là ranh đất hiện hữu. Chính sự việc trên, ông A đã làm đơn khiếu nại đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình xem xét, giải quyết. Nhưng Chi cục Thi hành án ban hành Quyết định số 374/QĐTHA bác tất cả các yêu cầu khiếu nại của ông Bòn.

Vào tháng 8/2011, ông A được biết bà Huỳnh Thị F đã được Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01175 ngày 28/4/2011. Ông A đã khiếu nại đến Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và được hướng dẫn khiếu nại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Nhận thấy, việc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình chưa xem xét thấu đáo mà

đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà F là không đúng pháp luật nên ông Đề nghị hủy giấy chứng nhận đã cấp cho bà Huỳnh Thị F.

Ông Huỳnh Trí B trình bày: Vào năm 1994 bà nội ông B (bà H) đã cho 05 người cháu mỗi người một lô đất để cất nhà ở, riêng ông B được một phần liền kề với bà nội (bà H) với diện tích là 400m². Con cháu đã cất nhà ở ổn định trên phần đất được phân chia. Năm 1999, bà H cùng các con cháu làm thủ tục kê khai nhà đất theo quy định, cơ quan nhà nước đã tiến hành xác định ranh mốc các thửa đất theo hiện trạng sử dụng năm 2001, sau đó, xây Fòng rào ngăn cách với phần đất liền kề (theo bản vẽ được Phòng Quản lý đô thị kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006). Năm 2001 khi bà H qua đời thì bà Huỳnh Thị F về đòi chia di sản thừa kế do bà H để lại. Vụ án được giải quyết theo Bản án dân sự sơ thẩm số 111/2007DSST ngày 26/11/2007 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình và Bản án số 103/2008/DSPT ngày 23/01/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào ngày 13/4/2013, trong quá trình làm việc với đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Tân Bình, ông B được biết bà Huỳnh Thị F đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01175 ngày 28/4/2011. Ông B thấy việc cấp giấy chứng nhận này đã lấn sang ranh đất của ông B với diện tích gần 326/400m² mà ông B đã được bà H cho trước đây và phần đất này ông B đã kê khai năm 1999.

Nhận thấy việc cấp giấy cho bà F là chưa xem xét thực tế, chưa xác minh rõ nguồn gốc, ranh mốc giới mà đã cấp là không đúng pháp luật nên ông B đề nghị Tòa án xem xét hành vi cấp giấy và kiến nghị Ủy ban nhân dân quận Tân Bình thu hồi, hủy bỏ giấy chứng nhận đã cấp cho bà Huỳnh Thị F.

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận Tân Bình do ông Châu Minh D là đại diện theo ủy quyền trình bày: Phần diện tích 1.328m² đất tại số 20/2 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình là phần di sản do bà Bành Thị H để lại, có đăng ký kê khai nhà đất năm 1999; đất rau (thửa 350), đất thổ (thửa 351); hình thức đăng ký chính thức theo chỉ thị 299/TTg.

Ngày 26/10/2007 Tòa án nhân dân quận Tân Bình có Bản án sơ thẩm số 111/2007/DSST về việc tranh chấp di sản thừa kế nhà đất. Ngày 23/01/2008, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Bản án phúc thẩm số 103/2008/DSPT. Theo đó quyết định tạm giao quyền sử dụng 664m² thuộc căn nhà số 20/2 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình

cho ông Huỳnh Văn A; tạm giao quyền sử dụng 664m² đất cho bà Huỳnh Thị F tiếp giáp khu đất tạm giao cho ông Bòn; ông A và những người liên quan đang ở trên phần đất bà F được tạm giao có trách nhiệm tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần đất bà F được tạm giao để giao đất trống cho bà F, chi phí tháo dỡ tự chịu. Vị trí theo bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Khảo sát và Thiết kế Adec lập ngày 23/11/2006 và được kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006.

Ngày 21/01/2010 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình phối hợp các cơ quan, đơn vị xác định vị trí, cắm mốc, ranh dựa trên lược đồ xác định ranh đất do Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố cung cấp ngày 31/3/2010 với sự có mặt của ông A và bà F.

Ngày 22/3/2010, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình ban hành Quyết định số 108/QĐ-THA đình chỉ thi hành theo đơn xin rút một phần đơn yêu cầu thi hành án của bà F.

Ngày 06/9/2010 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình ban hành Quyết định số 69/QĐ-THA cưỡng chế giao tài sản.

Ngày 28/4/2011 Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất số CH01175 cho bà F đối với khu đất thuộc thửa 510, tờ bản đồ số 152 (BĐDC 2005) Phường 15 với diện tích là 596,7m².

Căn cứ khoản 5 Điều 50 Luật Đất đai 2003; Căn cứ Bản án số 103/2008/DSPT ngày 23/01/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cứ Quyết định thi hành án số 109/QĐ-THA ngày 11/3/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình và Quyết định cưỡng chế giao tài sản số 69/QĐ-THA ngày 06/9/2010 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01175 cho bà F là đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Ngoài ra căn cứ điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 5 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì nhà nước không cấp giấy chứng nhận đã cấp trong trường hợp người được cấp giấy chứng nhận đã chuyển đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đã được giải quyết theo quy định của pháp luật. Do bà F đã chuyển nhượng phần đất nêu trên cho ông Dương G theo hợp đồng số 032884 ngày 15/8/2012 và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã cập nhật biến động

trên trang 4 của Giấy chứng nhận số CH01175 nên không thể thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Phan Văn Đức là đại diện theo ủy quyền trình bày: Căn cứ nội dung Bản án dân sự phúc thẩm số 103/2008/DSPT ngày 21/3/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đã ra Quyết định thi hành án số 176/QĐ-THA ngày 17/4/2008; quá trình thực hiện thi hành án, Chấp hành viên đã tổng đạt hợp lệ Quyết định thi hành án số 176 ngày 17/4/2008 và giấy báo tự nguyện thi hành án số 384/THA ngày 04/6/2008 cho ông Huỳnh Văn A. Chấp hành viên đã nhiều lần làm việc với ông A và tại các buổi làm việc, ông A đều có ý kiến đề nghị cơ quan thi hành án xác định rõ ranh phần diện tích đất giao cho bà F để ông thực hiện tháo dỡ các công trình trên đất như nội dung của bản án phúc thẩm.

Để có cơ sở tạm giao quyền sử dụng đất cho bà F, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình phối hợp cùng các cơ quan chức năng xác định phần ranh đất giao cho ông Bòn, bà F. Tuy nhiên, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị quận Tân Bình có ý kiến yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình liên hệ với Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố lập lại bản vẽ và xác định ranh đất, cắm mốc mới để có cơ sở tạm giao đất cho ông Bòn, bà F.

Ngày 21/01/2010 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xác định vị trí và cắm mốc. Sau khi cắm mốc, do có 01 phần diện tích là 67,3m² nằm chồng lấn lên căn nhà số 20/2 Nguyễn Sỹ Sách mà ông A đang quản lý, sử dụng. Vì không muốn tháo dỡ căn nhà trên nên ngày 19/3/2010 bà F có đơn xin rút một phần đơn yêu cầu thi hành án đối với phần diện tích 67,3m². Ngày 09/9/2010 bà F tiếp tục có đơn xin rút đơn yêu cầu đối với phần diện tích đất 3,8m² nằm chồng lấn lên căn nhà của ông Huỳnh Trí B và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đã ra quyết định đình chỉ thi hành án đối với phần diện tích bà F tự nguyện rút.

Do ông A không thống nhất với ranh đất, cắm mốc theo lược đồ ngày 31/3/2010 của Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố nên đã có đơn khiếu nại việc chấp hành viên tiến hành xác định ranh đất giao cho bà F không đúng nội dung bản án phúc thẩm tuyên. Ngày 13/5/2010, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án đã tổ chức buổi đối thoại giữa ông Bòn, Chấp hành viên và

Trung tâm đo đạc bản đồ. Tại buổi làm việc, ý kiến của Trung tâm đo đạc bản đồ khẳng định việc xác định ranh, cắm mốc theo lược đồ ngày 31/3/2010 là đúng với bản vẽ ngày 27/11/2006 của Phòng Quản lý đô thị và đúng với nội dung bản án.

Nhận thấy việc tổ chức phân chia ranh, cắm mốc phần diện tích tạm giao cho bà F của Chấp hành viên theo bản vẽ ngày 31/3/2010 của Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án đã ra quyết định số 374/QĐ-THA ngày 17/5/2010 với nội dung không chấp nhận khiếu nại của ông Bòn.

Không đồng tình với quyết định giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, ông Atiếp tục khiếu nại đến Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 22/7/2010 Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1743/QĐ-THA giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại của Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Do ông Akhông tự nguyện thi hành án nên ngày 25/8/2010 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cưỡng chế tạm giao phần diện tích đất là 592,9m² cho bà Huỳnh Thị F theo đúng bản vẽ do Công ty Adec lập ngày 27/11/2006 được Phòng Quản lý đô thị kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006. Việc Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình tiến hành cưỡng chế là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Ông Dương G trình bày: Ngày 15/8/2012, ông Tín có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng số 032884 do Phòng Công chứng số 4, Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận. Sau đó, ông Tín lập hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất nhưng được Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Tân Bình trả lời đất đang có tranh chấp. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà F đứng tên chủ sử dụng, chuyển nhượng cho ông Tín theo hợp đồng công chứng, việc cấp giấy chứng nhận này đã có quyết định cưỡng chế giao tài sản số 69/QĐ-THA ngày 06/9/2010 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình cưỡng chế giao tài sản cho bà F. Việc ông Tín nhận chuyển nhượng đất của bà F là hoàn toàn hợp pháp. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

3. Bà Huỳnh Thị F trình bày tại biên bản lấy lời khai: Theo bản án của Tòa án thành phố thì bà được chia 664m² đất tại địa chỉ 87/3 Nguyễn Sỹ sách, phường 15, quận Tân Bình, nhưng thực tế chỉ nhận 592,9m² vì bà

F có đơn từ bỏ 67,3m² do phần đất này dính vào nhà tổ và 3,8m² thuộc căn nhà ông B lân sang. Sau khi nhận đất tôi đã được Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sau đó bà F đã chuyển nhượng lại cho ông Dương G. Việc chuyển nhượng này là hoàn toàn hợp với quy định của pháp luật.

Tại bản án số 01/2018/HC-ST ngày 05-6-2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của người khởi kiện ông Huỳnh Văn A về việc yêu cầu “Thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01175 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị F”.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trí B về việc yêu cầu “Thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01175 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị F”.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Ông A và ông B kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Huỳnh Văn A đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Trí B trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu như trong đơn kháng cáo, yêu cầu thu hồi và hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp cho bà F không đúng vì gây thiệt hại cho ông và ông B.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Huỳnh Văn A trình bày:

Năm 2011, ông A biết Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà F nhưng ông A không đi khởi kiện vì ông không hiểu biết pháp luật và đây được coi là lý do khách quan nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông A do hết thời hiệu là không thỏa đáng nên đề nghị hội đồng xét xử xem xét.

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình tổ chức thi hành án và tiến hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị F không đúng thực trạng, không xác định đúng

ranh mốc đất là di sản thừa kế của bà Bành Thị H, quá trình giải quyết và thi hành án, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không kiểm tra thực tế nên giao và cấp Giấy chứng nhận cho bà F lần đất của ông B. Do vậy, có đủ cơ sở để hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị F.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Quá trình tiến hành tố tụng của cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Các đương sự trong vụ án chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng hành chính.

Đơn kháng cáo của ông A và ông B làm trong thời hạn luật định nên về hình thức được chấp nhận.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện của ông A đã hết nên đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông A là đúng.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông A và ông B yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01175 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị F: Căn cứ vào Bản án dân sự phúc thẩm số 103/DSPT ngày của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục Thi hành án quận Tân Bình đã tổ chức thi hành án theo quyết định của Tòa án. Việc xác định ranh đất được Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố cắm mốc và theo bản vẽ đã được Phòng tài nguyên môi trường quận Tân Bình kiểm tra nội nghiệp nên việc ông B cho rằng Chi cục thi hành án quận Tân Bình giao đất và Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp đất cho bà F trùng lên phần đất ông đang sử dụng là không có căn cứ. Do vậy, bác yêu cầu kháng cáo của ông A và ông B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Đơn kháng cáo của ông A và ông B làm trong thời hạn nên về hình thức được chấp nhận.

[2] Đại diện Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, bà Huỳnh Thị F và ông Dương G và Người bảo vệ quyền và lợi ích của Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là có căn cứ, phù hợp với qui định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Người khởi kiện:

Cấp sơ thẩm xác định vào tháng 8/2011, ông A đã biết bà F đã được Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số CH01175 ngày 28/4/2011. Ngày 28/1/2013, ông A khởi kiện Ủy ban nhân dân quận Tân Bình yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Huỳnh Thị F. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 104 Luật tố tụng hành chính số 64/2010/QH10 ngày 24/11/2010 thì yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn A đã hết thời hiệu khởi kiện nên đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông A là có căn cứ. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho ông A cho rằng do ông A không hiểu biết pháp luật là lý do khách quan nên còn thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo của ông B yêu cầu hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01175 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị F Hội đồng xét xử nhận định: Vụ án tranh chấp chia thừa kế về quyền sử dụng đất giữa Nguyên đơn bà F với bị đơn ông A và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; trong đó có ông B đã được giải quyết bởi bản án dân sự phúc thẩm số 103/2008/DSPT ngày 23/01/2008 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có hiệu lực thi hành. Ông A và ông B cũng thừa nhận: Các ông đồng ý với Quyết định của bản án số 103/2008/DSPT của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; cụ thể có nội dung như sau: Tạm giao quyền sử dụng 664m² đất thuộc căn nhà số 20/2 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình cho ông Huỳnh Văn A, vị trí (theo Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Adec lập ngày 23/11/2006 được Phòng Quản lý đô thị kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006) cạnh các hướng Tây Bắc, Tây Nam, Đông Bắc là ranh hiện hữu, cạnh Đông Nam song song với cạnh Tây Bắc kéo dài cho đủ diện tích. Tạm giao quyền sử dụng 664m² đất thuộc căn nhà số 20/2 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Huỳnh Thị F vị trí (theo Bản vẽ sơ đồ nhà đất do Công ty TNHH Adec lập ngày 23/11/2006 được Phòng Quản lý đô thị kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006) cạnh hướng Tây Nam và hướng Đông Bắc là ranh đất hiện hữu, cạnh hướng Tây Bắc tiếp giáp với diện tích 664m² đất tạm giao cho ông B, cạnh Đông Nam song song với cạnh Tây Bắc kéo dài cho đủ diện tích.

Ngày 17/4/2008, Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình ra Quyết định số 176/QĐ-THA thi hành án theo yêu cầu của bà F.

Ngày 21/01/2010 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình lập biên bản xác định vị trí, cắm mốc ranh đất với sự có mặt của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố, Ủy ban nhân dân phường 15, quận Tân Bình, Công an phường 15, quận Tân Bình, ông Huỳnh Văn A và bà Huỳnh Thị F.

Trong quá trình thi hành án phát hiện có một phần diện tích là 67,3m² nằm chồng lấn lên căn nhà số 20/2 (số mới 87/3) Nguyễn Sỹ Sách mà ông A đang quản lý sử dụng nên ngày 19/3/2010 bà F có đơn xin rút 01 phần yêu cầu thi hành án đối với phần diện tích này. Ngày 09/9/2010 bà F tiếp tục có đơn xin rút một phần yêu cầu thi hành án đối với diện tích 3,8m² nằm chồng lấn lên căn nhà của ông Huỳnh Trí B và Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình đã ra quyết định đình chỉ thi hành đối với phần diện tích bà F xin rút.

Tuy nhiên, không đồng ý với vị trí cắm mốc, ông B có đơn khiếu nại gửi đến Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố và Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố đã có công văn số 976/ĐĐBĐ ngày 21/9/2010 phúc đáp cho ông B xác định ranh và cắm mốc là hoàn toàn phù hợp với nội dung bản án. Do ông A không tự nguyện thi hành án nên ngày 25/8/2010 Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành cưỡng chế tạm giao lại phần diện tích 592,6m² đất cho bà F theo đúng bản vẽ do Công ty Adec lập ngày 26/11/2006 được Phòng quản lý đô thị kiểm tra nội nghiệp ngày 29/11/2006 và bản vẽ hiện trạng cắm mốc ngày 21/9/2010 của Trung tâm đo đạc bản đồ thành phố. Như vậy, phần diện tích bà F được giao ít hơn so với phần diện tích được tuyên tại bản án dân sự phúc thẩm số 103/2008/DSPT nên ông B cho rằng Thi hành án giao đất cho bà F lấn sang phần đất ông đang sử dụng là không có căn cứ.

Ủy ban nhân dân quận Tân Bình cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01175 ngày 28/4/2011 dựa trên quyết định của bản án phúc thẩm và quyết định thi hành án là có căn cứ nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo cũng như đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho ông B. Do vậy, giữ nguyên bản án của cấp sơ thẩm như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Ông Ado tuổi cao nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

Yêu cầu kháng cáo của ông B không được chấp nhận nên ông B phải nộp án phí phúc thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do ông B đã nộp.

Vì những lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Căn cứ khoản 4 Điều 225 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo ông Huỳnh Văn A và ông Huỳnh Văn B. Giữ y bản án sơ thẩm:

1.1 Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của người khởi kiện ông Huỳnh Văn A về việc yêu cầu “Thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01175 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị F”.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Trí B về việc yêu cầu “Thu hồi, hủy bỏ Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất – Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01175 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị F”

1.3 Về án phí sơ thẩm

- Hoàn lại cho ông Huỳnh Văn A tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 01713 ngày 31/01/2013 của Chi cục Thi hành án sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Huỳnh Trí B phải chịu án phí sơ thẩm là 200.000đ, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 200.000đ theo biên

lại thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 02133 ngày 25/04/2013 của Chi cục Thi hành án sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Huỳnh Văn A không phải nộp.

Ông Huỳnh Trí B phải nộp là: 300.000đ nhưng được căn trừ vào tạm ứng án phí do ông B đã nộp theo Biên lai số 0008504 ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, ông B đã nộp xong án phí.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân quận Tân Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Chi Cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc